

Bản án số: 100/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-12-2024

V/v: Không công nhận vợ chồng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Trí Trường**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Thành Tam**

2. Ông **Nguyễn Đình Cường**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít:** không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024. Về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST –HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Anh **Trần Ngọc N**, sinh năm 1976 (vắng có đơn)

Địa chỉ: ấp XM2, xã TT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

\* **Bị đơn:** Chị **Huỳnh Thị Yến H**, sinh năm: 1975 (vắng có đơn)

Địa chỉ: ấp AH2, xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Ngọc N trình bày:

Năm 1996, anh và chị Huỳnh Thị Yến H kết hôn nhưng từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn. Anh Trần Ngọc N cho rằng sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu. Đến khoảng giữa năm 2006 thì vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và sống ly thân; anh về sống chung cha mẹ ruột ở ấp AH2, xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Từ đó, cuộc sống vợ chồng anh, chị xảy ra mâu thuẫn thường xuyên gây cãi và dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, không thể khắc phục được. Hiện nay tình cảm giữa vợ chồng anh chị không còn, nên đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Yến H.

Về con chung: anh Trần Ngọc N xác định anh và chị Huỳnh Thị Yến H có 01 (một) người con chung là Trần Công L, sinh ngày 09/01/1997. Hiện nay con chung

đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến và xin vắng mặt tham gia tố tụng ngày 09 tháng 10 năm 2024, bị đơn chị Huỳnh Thị Yến H trình bày: Chị H xác định lời trình bày của anh Trần Ngọc N về hôn nhân, con chung cũng như mâu thuẫn của vợ chồng là đúng sự thật và chị đồng ý ly hôn với anh Trần Ngọc N.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H thống nhất với ý kiến của anh Trần Ngọc N là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp về ly hôn là tranh chấp hôn nhân và gia đình; bị đơn chị H có nơi cư trú tại xã MA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 1996 (sau năm 1987), anh Trần Ngọc N và chị H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; do đó, pháp luật không công nhận anh Trần Ngọc N và chị H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Ngọc N và chị Huỳnh Thị Yến H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về án phí: anh Trần Ngọc N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N<sup>o</sup> 0005974 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, như vậy anh Trần Ngọc N không phải nộp thêm tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Phạm Trí Trường**